

Bản án số: 94/2022/HSPT

Ngày: 25/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Các Thẩm phán: Ông Trần Phương Đông

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HSST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1990, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: Khu 8, ấp 2, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1971; Vợ: Chị Nguyễn Thu N, sinh năm: 1997, có 01 con chung sinh năm 2020. Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thu N, sinh năm: 1997, địa chỉ: Ấp 2, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Ngọc P, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Ngọc P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn T và chị Nguyễn Thu N là vợ chồng. Năm 2019, bị cáo và chị N chuyển về ấp 2, xã N để sinh sống và kinh doanh tại quán cơm hiệu “Việt H 2”. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị N đã đưa

con về nhà cha, mẹ đẻ ở ấp 1, xã N để sinh sống.

Vào khoảng 10 giờ ngày 02/12/2020, chị N quay về quán cơm “Việt H 2”, để lấy quần áo và đồ dùng cá nhân tại phòng ngủ thì bị cáo T ngăn cản, dùng tay đẩy chị N ra khỏi phòng, sau đó kéo chị N ra trước cửa quán, dùng tay trái đẩy chị N ngã xuống bậc tam cấp gây thương tích.

Hậu quả: Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0085/Tgt/2021 ngày 02/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của chị Nguyễn Thu N như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương vỡ mâm chày phải đã phẫu thuật kết hợp xương hiện hạn chế vận động khớp gối phải trong khoảng từ 0^0 - 125^0 (Áp dụng Chương 8, mục VIII.1.7.2 và Chương 8, mục VIII.2.1). Tỷ lệ 15%.

- Tồn thương khuyết xương khung chậu do lấy xương để điều trị (Áp dụng Chương 8, mục XI.1). Tỷ lệ 04%.

- Sẹo mổ gối – Cẳng chân phải kích thước 10x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mổ vùng chậu phải kích thước 6,2x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mổ cẳng chân phải kích thước 1,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

- Sẹo mổ cẳng chân phải kích thước 1,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

- Sẹo mổ mặt trước cổ tay trái kích thước 02x0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 01%.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) là 23%.

2. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 0085A/GĐHS/2021 ngày 17/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận cơ chế hình thành vết thương, hướng và lực tác động đối với thương tích của chị Nguyễn Thu N như sau:

- Sưng đau sau biến dạng gối phải. Gãy kín mâm chày phải SIII + Rách sụn chêm ngoài gối phải. Tồn thương này do gối phải va chạm trực tiếp với vật tày theo hướng từ phải qua trái hoặc té trong tư thế gối bị vặn xoắn hoặc đè ép từ phía bên phải gây nên.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu N yêu cầu bồi thường số tiền 171.443.080 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HSST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm cũng còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/12/2021, bị hại Nguyễn Thu N kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 10/12/2021, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự với mức án 06 tháng tù giam là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo, bị hại kháng cáo nhưng tại cấp phúc thẩm không cung cấp được chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ cho bị hại: hành vi của bị cáo là vũ phu, côn đồ, trong khi vợ mới sinh con được 9 tháng bị cáo lại dùng 2 tay xô bị hại ngã xuống gây chấn thương, bị cáo cũng không đưa vợ đi bệnh viện, không thăm nom mà lại sinh sống quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo T và bị hại: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Vào ngày 02/12/2020, tại ấp 2, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Văn T có hành vi dùng tay đẩy chị Nguyễn Thu N ngã xuống bậc tam cấp gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “*Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Bị cáo gây thương tích cho chị N với tỷ lệ thương tật 23%. Hành vi do bị cáo thực hiện không chỉ trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt mà bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho chính vợ của mình. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù giam là nhẹ. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: về việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T là không có căn cứ như trên đã phân tích nên không được chấp nhận. Về việc xin hưởng án treo: xét thấy bị cáo bị xử phạt dưới 03 năm tù, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo nên chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Quan điểm của Luật sư phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HSST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về án phí: bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Trang

